

Số: /TB - UBND

Quế Phong, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Triển khai thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ về trợ cấp hưu trí xã hội

Thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 176/2025/NĐ-CP), Quyết định số 2180/QĐ-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 7/7/2025 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Nghệ An và Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 7/7/2025 phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế Nghệ An.

Để thực hiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng quy định; UBND xã Quế Phong yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể và Trưởng các thôn, bản, khối, xóm trên địa bàn thông báo cho các đối tượng trên địa bàn được biết và thực hiện chế độ bắt đầu từ 01/7/2025 cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội được quy định tại Điều 2, Nghị định 176/2025/NĐ-CP):

“1. Công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Từ đủ 75 tuổi trở lên;
- Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định tại Nghị định này;
- Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và đáp ứng điều kiện tại điểm b, c khoản 1 điều này.”

2. Mức trợ cấp, thời gian hưởng hưu trí xã hội

- Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP là 500.000 đồng/tháng.

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.

- Thời gian hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng tính từ tháng Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội (Điều 4, Nghị định 176/2025/NĐ-CP)

1. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định sau đây:

a) Người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này gửi trực tiếp hoặc qua tổ chức bưu chính hoặc trên môi trường mạng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố nơi cư trú (sau đây gọi chung là cấp xã);

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xem xét, thực hiện xác thực và chuẩn hoá thông tin liên quan của người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, quyết định và thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội cho người đề nghị theo quy định pháp luật. Thời gian hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng tính từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định; Trường hợp người đề nghị không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thay đổi nơi cư trú đề nghị được nhận chế độ trợ cấp hưu trí xã hội ở nơi cư trú mới (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cũ quyết định thôi chi trả trợ cấp hưu trí xã hội tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của người đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của người đề nghị. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của người đề nghị, xem xét quyết định tiếp tục trợ cấp hưu trí xã hội và thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

3. Trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội bị chết hoặc không còn đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Thời gian thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội từ tháng sau liền kề tháng đối tượng chết hoặc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

(Có mẫu văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP kèm theo Thông báo này)

4. Lưu ý:

- Đối với đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội *(sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)* đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng kể từ ngày 01/7/2025. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ danh sách, hồ sơ của đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng xem xét, quyết định chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định. Đối tượng không phải làm văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

- Đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hoặc người đã có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, đủ điều kiện hưởng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chưa ban hành quyết định hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi chết thì được hỗ trợ chi phí mai táng theo mức quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Từ ngày 1/7/2025, không thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng đối với đối tượng là người cao tuổi quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP *(quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP)*.

Trên đây là Thông báo của UBND xã Quế Phong về Triển khai thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính Phủ về trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể và Trưởng các thôn, bản, khối, xóm trên địa bàn thông báo cho các đối tượng trên địa bàn được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Trưởng các khối, xóm, bản;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

Sau khi tìm hiểu quy định về trợ cấp hưu trí xã hội, tôi đề nghị:

- ☐ Đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội
- ☐ Đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội tại nơi cư trú mới
- ☐ Đề nghị thay đổi thông tin người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

I. Thông tin người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội

1. Họ, chữ đệm, tên (*Viết chữ in hoa*):
2. Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Dân tộc:
3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân
4. Nơi cư trú:
5. Địa chỉ liên lạc:
6. Số điện thoại:
7. Chế độ, chính sách đang hưởng (nếu có):
 - ☐ Lương hưu (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....*)
 - ☐ Trợ cấp Bảo hiểm xã hội (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....*)
 - ☐ Trợ cấp xã hội (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....*)
 - ☐ Trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng.../.....*)
 - ☐ Trợ cấp, phụ cấp khác (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng...../.....*)
8. Tình trạng hộ
 - ☐ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo ☐ Không thuộc hộ nghèo, cận nghèo
9. Nơi đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội:
10. Tài khoản ngân hàng
 - Tên tài khoản:
 - Số tài khoản: Ngân hàng:
11. Thay đổi thông tin nơi cư trú, thay đổi thông tin của người đang hưởng trợ cấp hưu trí:
 - Nơi cư trú mới (*Ghi cụ thể*):
 - Thay đổi thông tin (*Ghi cụ thể*):

II. Thông tin người giám hộ, người được ủy quyền (nếu có)

1. Họ, chữ đệm, tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Số điện thoại:
6. Quan hệ với người đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

....., ngày.... tháng.... năm ...

NGƯỜI TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày.... tháng.... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (1)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nếu văn bản gửi điện tử thì người đề nghị không cần ký.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

1. Thông tin người đề nghị (người khai)

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân:

Quan hệ với người chết:

Nội dung đề nghị:

2. Thông tin người chết được tổ chức mai táng

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân:

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: do:

..... cấp ngày tháng năm

3. Người, tổ chức lo mai táng nhận hỗ trợ chi phí mai táng

3.1. Trường hợp cá nhân, thân nhân đứng ra tổ chức mai táng:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/Nữ:

Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân:

Nơi cư trú:

Quan hệ với người chết:

Số điện thoại liên hệ:

3.2. Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra tổ chức mai táng:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Số điện thoại:

4. Phương thức nhận chi phí hỗ trợ mai táng:

☐ Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

☐ Tiền mặt

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai của mình.

.... , ngày.... tháng.... năm ...
NGƯỜI TIẾP NHẬN TỜ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

.... , ngày.... tháng.... năm ...
NGƯỜI KHAI (1)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nếu Tờ khai gửi điện tử thì người đề nghị không cần ký.